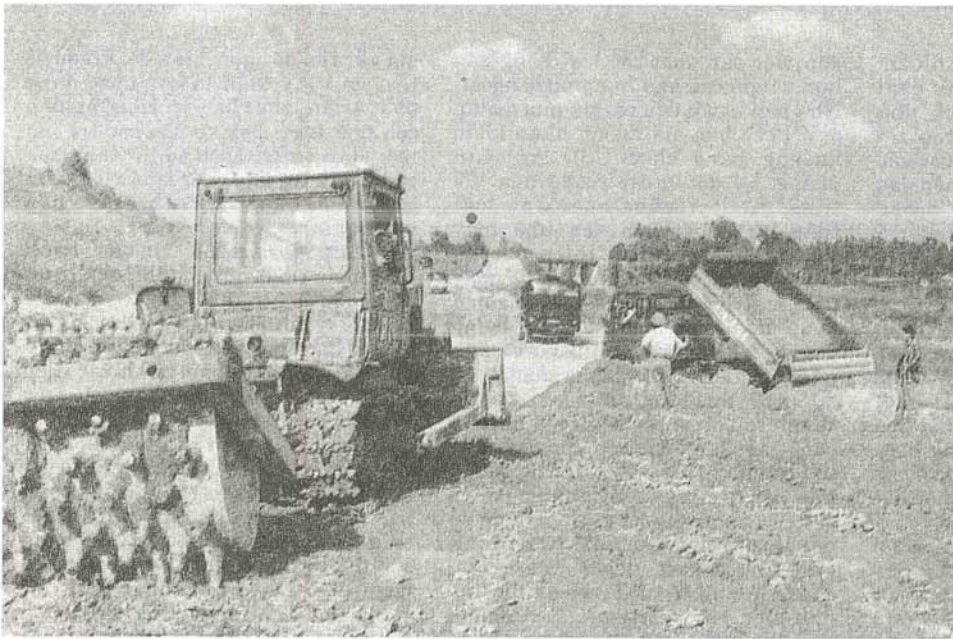




sản xuất kinh doanh nào, dù ở bất cứ cấp độ nào, gia đình, doanh nghiệp hay quốc gia luôn luôn cần có một lượng vốn nhất định dưới dạng tiền tệ, tài nguyên đã được khai thác, của cải của các thể hệ trước, sở hữu về trí tuệ, bản quyền phát minh...

Bài học kinh nghiệm rút ra từ những quốc gia phát triển nhanh trên thế giới đã khẳng định tích tụ và tập trung vốn là điều kiện tiên quyết cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhịp độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhanh hay chậm là do nguồn vốn quyết định. Sự tăng trưởng

**V**ốn hiểu theo nghĩa hẹp là tiềm lực về tài chính của mỗi cá nhân, mỗi doanh nghiệp và mỗi quốc gia. Nếu hiểu theo nghĩa rộng, vốn bao gồm nguồn nhân lực, nguồn tài lực, chất xám, tiền bạc và cả quan hệ đã tích lũy của một cá nhân, một doanh nghiệp, một quốc gia. Trong đó, vốn tiền tệ có vị trí rất quan trọng, là điểm xuất phát được ứng ra để chuyển hóa thành các yếu tố của quá trình sản xuất kinh doanh. Trong nền kinh tế thị trường mọi vận hành kinh tế đều được tiền tệ hóa, do vậy, bất kỳ một quá trình

# VAI TRÒ CỦA VỐN TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

PTS. NGUYỄN NGỌC HÙNG



kinh tế với tích tụ và tập trung vốn có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Sự tăng trưởng kinh tế vừa là nguyên nhân, lại vừa là kết quả của tích tụ và tập trung vốn. Mặt khác, mức tiết kiệm cao của mỗi cá nhân và mỗi doanh nghiệp chỉ có thể đạt được trên cơ sở những cải cách mạnh mẽ trong quản lý điều hành kinh tế, cải cách xã hội, tăng mạnh tỷ lệ tích lũy trên cơ sở thu nhập tăng nhanh.

Nguồn vốn cho tăng trưởng kinh tế chỉ có thể được tạo ra bằng tiết kiệm trong nước và vốn từ nước ngoài. Kinh nghiệm trong nước và quốc tế đã chỉ ra

rằng, các nguồn vốn từ nước ngoài là rất quan trọng, nhất là ở giai đoạn đầu của quá trình tăng trưởng, đặc biệt là đối với các nước chậm phát triển, với nguồn vốn tích lũy trong nước còn thấp, bắt buộc phải tranh thủ các nguồn vốn từ nước ngoài. Nó được coi là "cái kích" để phá vào cái vòng lẩn quẩn của nghèo đói, tạo điều kiện cho nền kinh tế cất cánh.

Vốn đầu tư nước ngoài bao gồm: Vốn đầu tư gián tiếp và vốn đầu tư trực tiếp.

Vốn đầu tư gián tiếp là vốn của các chính phủ, tổ chức quốc tế và tổ chức phi chính phủ thực hiện dưới dạng viện trợ, vốn cho vay ưu đãi với thời hạn, lãi suất thấp của các tổ chức tài chính quốc tế, vốn vay tín dụng từ các ngân hàng thương mại, nước ngoài; vốn do phát hành cổ phiếu, trái phiếu ra nước ngoài. Vốn này thường có quy mô lớn nên có tác động nhanh và mạnh đối với việc giải quyết các nhu cầu phát triển của nhà nước, nhưng cũng thường gắn với các điều kiện chính trị và tình trạng vay nợ chồng chất nếu chúng ta không biết sử dụng chúng có hiệu quả.

Vốn đầu tư trực tiếp là vốn của các doanh nghiệp hoặc của cá nhân người nước ngoài đầu tư vào quốc gia. Những doanh nghiệp và cá nhân này trực tiếp tham gia quản lý và thu hồi vốn. Vốn đầu tư trực tiếp thường có quy mô nhỏ, nhưng nó mang theo toàn bộ "năng lực kinh doanh" nên có thể thúc đẩy các ngành nghề mới phát triển, đưa công nghệ mới và kinh nghiệm quản lý doanh nghiệp hiện đại vào quốc gia mình, góp phần đào tạo các nhà quản lý và kinh doanh phù hợp với điều kiện mới của nền kinh tế thị trường.

Mặc dù, nguồn vốn từ nước ngoài là rất quan trọng, song nguồn vốn trong nước vẫn đóng vai trò quyết định, bởi lẽ, nguồn vốn từ nước ngoài dù có lớn đến đâu đi nữa nếu không có các nguồn vốn đầu tư do sự tích lũy từ nội tại nền

kinh tế thì nguồn vốn từ nước ngoài cũng không thể sử dụng có hiệu quả.

Mặt khác, sử dụng nguồn vốn trong nước vừa đảm bảo tăng trưởng bền vững, ổn định, lại vừa tránh được sự phụ thuộc vào nước ngoài. Tăng trưởng "dựa vào sức mình" chính là kinh nghiệm và niềm tự hào của người Nhật là một điển hình. Chính vì thế, chúng ta cần phải quan tâm đúng mức việc tích tụ và tập trung vốn trong nước.

Ở VN, sau 10 năm đổi mới nền kinh tế đã có nhiều chuyển biến quan trọng, đạt được những thành tựu lớn, song chúng ta vẫn còn là nước nghèo, mức sống vẫn còn thấp, tích tụ và tập trung vốn trong nội bộ nền kinh tế còn quá thấp, tỷ lệ tiết kiệm so với GDP của nước ta so với các nước trong khu vực còn rất thấp.

| Tên nước    | Tỷ lệ tiết kiệm so với GDP (%) |
|-------------|--------------------------------|
| Việt Nam    | 7                              |
| Campuchia   | 8                              |
| Lào         | 4                              |
| Philippines | 15                             |
| Nhật        | 34                             |
| Indonesia   | 38                             |
| Hồng Kông   | 30                             |
| Malaysia    | 34                             |
| Hàn Quốc    | 35                             |
| Thái Lan    | 37                             |
| Singapore   | 48                             |
| Trung Quốc  | 36                             |
| Đài Loan    | 27                             |

Nguồn: Asiaweek 15.12.1995

Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VIII đã chỉ ra rằng đến năm 2020 Việt Nam phải hoàn thành nhiệm vụ công nghiệp hóa, cải tiến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước công nghiệp và đến năm 2000 cần phải đạt các chỉ tiêu sau:

- Đạt tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm 9% đến 10%, GDP đầu người gấp đôi năm 1990.

- Nông nghiệp tăng hàng năm 4-5% gắn với công nghiệp chế biến.

- Công nghiệp nặng tăng hàng năm 14-15%, chú trọng công nghiệp chế biến, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, xây dựng có

chọn lọc một số ngành công nghiệp nặng về dầu khí, than, xi măng, cơ khí, điện tử, thép, phân bón, hóa chất... - Huy động mọi nguồn lực trong nước, đồng thời thu hút các nguồn vốn bên ngoài để đưa tỷ lệ đầu tư phát triển xã hội lên khoảng 30% GDP.

Xuất phát từ kinh nghiệm của nước ta và các nước đang phát triển, các nhà khoa học đã tính toán ra rằng để đạt tốc độ tăng trưởng GDP trung bình hàng năm khoảng 8-10% thì tổng vốn đầu tư trong nước của VN phải đạt mức từ 20-35% GDP từ nay đến năm 2020. Để đạt được sự tăng trưởng GDP với tốc độ cao như vậy, chúng ta phải đẩy nhanh hơn nữa quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Bởi lẽ, tốc độ tăng trưởng nhanh trong các ngành công nghiệp tất yếu sẽ dẫn đến sự biến đổi trong cơ cấu GDP, theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp và tăng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp và dịch vụ. Điều này dẫn đến yêu cầu phải thúc đẩy việc tích tụ và tập trung vốn với tỷ lệ cao hơn nữa. Để đẩy nhanh và nâng cao quá trình này trong thời gian tới nhà nước cần tập trung vào các giải pháp sau:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống luật pháp nhằm tạo ra hành lang an toàn cho các chủ thể kinh tế hoạt động một cách hữu hiệu.

- Đẩy nhanh quá trình cấu trúc lại hệ thống doanh nghiệp nhà nước.

- Xác định mục tiêu, lĩnh vực tích tụ và tập trung vốn phù hợp với nhu cầu thực tiễn đòi hỏi, cần hướng vào việc đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp công nghiệp, những lĩnh vực mới, vào những công nghệ mũi nhọn, những thị trường mới.

- Hình thành các tập đoàn kinh tế mạnh có khả năng cạnh tranh có hiệu quả trên thương trường thế giới và giúp nhà nước điều tiết nền kinh tế.

- Hoàn thiện hệ thống ngân hàng.

- Đa dạng hóa các loại

hình định chế tài chính.

- Thiết lập và củng cố các điều kiện cần thiết để thị trường chứng khoán thật sự đi vào đời sống kinh tế xã hội và vận hành một cách hữu hiệu.

- Đa dạng hóa các loại hình thức huy động vốn trong nước.

- Thực hiện tốt chính sách khuyến khích tiết kiệm và bảo vệ tiết kiệm của dân chúng.

- Kết hợp chặt chẽ loại hình đầu tư trong nước với đầu tư nước ngoài, khai thác thế mạnh của mỗi hình thức để bổ sung cho nhau, thông qua đầu tư trong nước để thu hút tối đa các nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong các chu chuyển kinh tế.

- Song song với việc tăng cường tích tụ và tập trung nguồn vốn tiền mặt, chúng ta còn cần phải khai thác hữu hiệu các nguồn vốn tự nhiên như: vị trí địa lý, khí hậu, đất đai, rừng, biển, tài nguyên thiên nhiên... đặc biệt là biết khai thác hiệu quả nguồn lực xã hội như nguồn lao động dồi dào có trình độ cao, giá rẻ so với các nước trong khu vực.

Tóm lại, trong hiện tại và tương lai việc tích tụ và tập trung nguồn vốn trong nước đã, đang và sẽ giữ vai trò quyết định đối với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Điều này thể hiện rõ nét trong việc thúc đẩy các ngành kinh tế chủ đạo phát triển, đặc biệt là những ngành công nghiệp mũi nhọn hướng về xuất khẩu. Ngoài ra còn thể hiện rõ nét trong việc đầu tư vào các vùng sâu, vùng xa, vùng cao để tạo ra sự phát triển cân đối, hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế với chính sách xã hội chủ nghĩa: xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh ■